SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 2026-07-24T17:01:17+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2366 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0185/TTr-SKHCN ngày 21/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên *(có Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt, tái cấu trúc quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đảm bảo liên thông tái sử dụng dữ liệu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai nội dung thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định này đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh *(Đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh)*;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh *(công khai trên Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia)*;
- Lưu: VT, HCC.

Anhntk.8/2026

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	Đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số đối với doanh nghiệp thực hiện dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Đề nghị hỗ trợ đầu tư đối với các dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số đối với doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Đề nghị hỗ trợ đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	Đề nghị hỗ trợ đối với doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Đề nghị hỗ trợ đối với doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Công nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số đối với doanh nghiệp thực hiện dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ thông qua một trong các hình thức sau: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích (qua đường bưu chính) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).

b) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tổ chức xác minh thực tế (nếu cần).

c) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tổ chức xác minh thực tế (nếu cần). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định (bao gồm việc xác minh thực tế) (nếu cần) và ban hành báo cáo thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Căn cứ báo cáo của Hội đồng thẩm định: Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung

và mức hỗ trợ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Bước 4: Phê duyệt hồ sơ và trả kết quả

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Trường hợp không phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính *(đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)*.

c) Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ dự án (bản chính);

b) Tài liệu thuyết minh dự án gồm: Hồ sơ thiết kế; dự toán kinh phí triển khai;

c) Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ;

d) Các tài liệu có liên quan chứng minh tiêu chí, điều kiện hỗ trợ:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Phương án tài chính khả thi, khả năng duy trì hoạt động ổn định, tái đầu tư và mở rộng quy mô dự án;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng mua sắm máy móc, xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục; hồ sơ năng lực;

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia, nhân sự.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận

đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp thực hiện dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ.

1.8. Lệ phí, phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu 01.ĐNHT ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

a) Đối với dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, sản phẩm của dự án phải thuộc Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.

b) Đối với thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao: Doanh nghiệp thực hiện dự án phải có hợp đồng thuê nhân lực theo quy định của pháp luật; nhân lực phải có vị trí, công việc cụ thể trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo; nhân lực được thuê phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

c) Đối với hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp: Chỉ hỗ trợ đối với người có quốc tịch Việt Nam và ký hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên với doanh nghiệp thực hiện dự án; đồng thời, nội dung đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp với mục tiêu dự án đề nghị hỗ trợ.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Mẫu 01.ĐNHT. Giấy đề nghị hỗ trợ dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

(Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ Dự án (Tên dự án) với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: .....

- Mã số doanh nghiệp: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....Email.....
- Ngành, lĩnh vực hoạt động: .....

2. Người đại diện theo pháp luật: .....

- Sinh ngày: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

3. Thông tin mô tả dự án:

- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Loại dự án (Vui lòng đánh dấu "x" vào các hoạt động dự án liên quan đến dự án)

☐ Sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm;

☐ Nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn;

☐ Xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo;

☐ Khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

☐ Dự án thiết kế chip bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất thiết bị điện tử.

- Công nghệ mới áp dụng (nếu có): .....
- Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể): .....
- Đối tượng tham gia: .....
- Thời gian triển khai: .....
- Tổng mức đầu tư: ..... đồng. Bằng chữ: .....
- Kinh phí thực hiện có: .....
- Thuyết minh chi tiết dự án: (theo mẫu Mẫu 02.TMDA).....
- Kết quả đầu ra: .....
- Các nội dung liên quan khác: .....

4. Đề nghị xem xét hỗ trợ dự án: (tên dự án) .....

TT	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ	Tổng chi phí cho nội dung này của dự án	Thời gian bắt đầu và kết thúc triển khai nội dung theo dự án (ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
1				
2				
3				

5. Các tài liệu kèm theo:

(1) .....

(2) .....

6. Cam kết:

Chúng tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật và chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nội dung đề xuất hỗ trợ và cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu 02.TMDA: Thuyết minh dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH DỰ ÁN .....

1. Thông tin dự án

- Tên dự án: .....
- Lĩnh vực: .....
- Địa điểm triển khai: .....
- Chủ nhiệm dự án:

+ Họ tên: .....

+ Số điện thoại: ..... Email: .....

2. Tóm tắt dự án

- Thực trạng, mục tiêu, xu hướng, nội dung hoạt động chính và vấn đề của dự án đề xuất thực hiện: .....

- Phân tích sản phẩm, giải pháp, cách thức triển khai, điều kiện đảm bảo tính khả thi của giải pháp, kết quả: .....

- Khách hàng, đối tượng hưởng lợi: .....

- Kết quả: .....

3. Nội dung chính của dự án thực hiện khi được hỗ trợ:

Nội dung, hoạt động	**Kết quả phải đạt, sản phẩm thu được**	**Thời gian thực hiện** *(tháng thứ...)*	**Đơn vị thực hiện**
Nội dung 1:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			
Nội dung 2:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			

4. Nguồn nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật được sử dụng để thực hiện dự án

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên của tổ chức, mạng lưới chuyên gia tham gia thực hiện nội dung chính của nhiệm vụ.

- Kết quả, giải thưởng, danh hiệu liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số đã đạt được.

- Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng để thực hiện dự án.

5. Biện pháp quản trị rủi ro và phương án nhân rộng mô hình, chuyển giao, khai thác sản phẩm, kết quả thực hiện dự án

6. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Kinh phí đối ứng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện dự án: ....
- Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: .....
- Kinh phí huy động từ các nguồn khác (nếu có): .....

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ dự án.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN,
DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng	Nguồn vốn (Đơn vị tính: triệu đồng)		
						Ngân sách Nhà nước		Khác
						Tổng số	Trong đó, khoán chi theo quy định	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	…							
2	Chi khác							
	Tổng cộng							

Mẫu 03.CKTH: Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: .....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ: .....
4. Người đại diện theo pháp luật: .....
- Họ và tên: .....
- Chức vụ: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....
+ Ngày cấp: .....
+ Nơi cấp: .....

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Cam kết về nghĩa vụ thuế, lao động và pháp luật về đầu tư

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết không thuộc trường hợp đang bị xem xét xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư, tài chính, thuế, đất đai hoặc đang trong quá trình giải thể.

2. Cam kết về giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết:

- Giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ, phù hợp với hồ sơ đề nghị hỗ trợ;

- Việc giải ngân kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo tiến độ và thời gian của từng nội dung hỗ trợ đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, quy mô và lộ trình thực hiện dự án.

3. Cam kết tuân thủ tiến độ và trách nhiệm hoàn trả

Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng tiến độ đã được phê duyệt đối với từng nội dung hỗ trợ, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chịu trách nhiệm giải trình và chấp hành việc điều chỉnh, dừng hoặc thu hồi phần kinh phí hỗ trợ chưa giải ngân theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận trong trường hợp sử dụng sai mục đích, sai nội dung hoặc vi phạm nội dung cam kết.

4. Cam kết duy trì hoạt động tại địa phương

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm nhận kinh phí hỗ trợ.

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

2. Thủ tục đề nghị hỗ trợ đầu tư đối với các dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số cho doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ thông qua một trong các hình thức sau: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích (qua đường bưu chính) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).

b) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tổ chức xác minh thực tế (nếu cần).

c) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tổ chức xác minh thực tế (nếu cần). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định (bao gồm việc xác minh thực tế) (nếu cần) và ban hành báo cáo thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Căn cứ báo cáo của Hội đồng thẩm định: Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả

lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Bước 4: Phê duyệt hồ sơ và trả kết quả

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Trường hợp không phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

2.2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính *(đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)*.

c) Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ dự án (bản chính);

b) Tài liệu thuyết minh dự án gồm: Hồ sơ thiết kế; dự toán kinh phí triển khai;

c) Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ;

d) Các tài liệu có liên quan chứng minh tiêu chí, điều kiện hỗ trợ:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Phương án tài chính khả thi, khả năng duy trì hoạt động ổn định, tái đầu tư và mở rộng quy mô dự án;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng mua sắm máy móc, xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục; hồ sơ năng lực;

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia, nhân sự.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp thực hiện

dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số đối với doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ.

2.8. Lệ phí, phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu 01.ĐNHT ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

a) Đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm: Có sản phẩm công nghệ số thuộc Phụ lục Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm ban hành kèm theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.

b) Đối với dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn được hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện sau:

- Sản phẩm của dự án là sản phẩm bán dẫn theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15. Trường hợp dự án nhập khẩu dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng phục vụ trực tiếp sản xuất thì dây chuyền, máy móc đó phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Thông tư số 30/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số;

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm

của doanh nghiệp Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Có đội ngũ nhân sự hoặc chuyên gia tham gia thực hiện dự án theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói hoặc kiểm thử chip bán dẫn;

c) Đối với dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện sau:

- Có tổng vốn đầu tư dự án (không bao gồm tiền thuê đất) từ 60.000 triệu đồng trở lên;

- Doanh nghiệp (hoặc công ty mẹ/tổ chức tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp) đã thực hiện thành công ít nhất 01 dự án hạ tầng số, trung tâm dữ liệu hoặc hạ tầng chuyên dụng trí tuệ nhân tạo có quy mô tương đương trong thời gian 05 năm gần nhất;

- Có đội ngũ nhân sự hoặc chuyên gia theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia phù hợp với các vị trí quản trị trung tâm dữ liệu, kỹ thuật phần cứng trí tuệ nhân tạo, kiến trúc trí tuệ nhân tạo, điện năng, an ninh mạng, phát triển và vận hành.

d) Các dự án quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với trường hợp thuộc diện phải thực hiện) và có cam kết bằng văn bản về việc duy trì hoạt động tại tỉnh Thái Nguyên tối thiểu 05 năm.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Mẫu 01.ĐNHT. Giấy đề nghị hỗ trợ dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

(Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ Dự án (Tên dự án) với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: .....

- Mã số doanh nghiệp: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....Email.....
- Ngành, lĩnh vực hoạt động: .....

2. Người đại diện theo pháp luật: .....

- Sinh ngày: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

3. Thông tin mô tả dự án:

- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Loại dự án (Vui lòng đánh dấu "x" vào các hoạt động dự án liên quan đến dự án)

☐ Sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm;

☐ Nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn;

☐ Xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo;

☐ Khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

☐ Dự án thiết kế chip bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất thiết bị điện tử.

- Công nghệ mới áp dụng (nếu có): .....
- Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể): .....
- Đối tượng tham gia: .....
- Thời gian triển khai: .....
- Tổng mức đầu tư: ..... đồng. Bằng chữ: .....
- Kinh phí thực hiện có: .....
- Thuyết minh chi tiết dự án: (theo mẫu Mẫu 02.TMDA).....
- Kết quả đầu ra: .....
- Các nội dung liên quan khác: .....

4. Đề nghị xem xét hỗ trợ dự án: (tên dự án) .....

TT	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ	Tổng chi phí cho nội dung này của dự án	Thời gian bắt đầu và kết thúc triển khai nội dung theo dự án (ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
1				
2				
3				

5. Các tài liệu kèm theo:

(1) .....

(2) .....

6. Cam kết:

Chúng tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật và chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nội dung đề xuất hỗ trợ và cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu 02.TMDA: Thuyết minh dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH DỰ ÁN .....

1. Thông tin dự án

- Tên dự án: .....
- Lĩnh vực: .....
- Địa điểm triển khai: .....
- Chủ nhiệm dự án:

+ Họ tên: .....

+ Số điện thoại: ..... Email: .....

2. Tóm tắt dự án

- Thực trạng, mục tiêu, xu hướng, nội dung hoạt động chính và vấn đề của dự án đề xuất thực hiện: .....

- Phân tích sản phẩm, giải pháp, cách thức triển khai, điều kiện đảm bảo tính khả thi của giải pháp, kết quả: .....

- Khách hàng, đối tượng hưởng lợi: .....

- Kết quả: .....

3. Nội dung chính của dự án thực hiện khi được hỗ trợ:

Nội dung, hoạt động	**Kết quả phải đạt, sản phẩm thu được**	**Thời gian thực hiện** *(tháng thứ...)*	**Đơn vị thực hiện**
Nội dung 1:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			
Nội dung 2:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			

4. Nguồn nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật được sử dụng để thực hiện dự án

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên của tổ chức, mạng lưới chuyên gia tham gia thực hiện nội dung chính của nhiệm vụ.

- Kết quả, giải thưởng, danh hiệu liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số đã đạt được.

- Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng để thực hiện dự án.

5. Biện pháp quản trị rủi ro và phương án nhân rộng mô hình, chuyển giao, khai thác sản phẩm, kết quả thực hiện dự án

6. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Kinh phí đối ứng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện dự án: ....
- Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: .....
- Kinh phí huy động từ các nguồn khác (nếu có): .....

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ dự án.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN,
DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng	Nguồn vốn (Đơn vị tính: triệu đồng)		
						Ngân sách Nhà nước		Khác
						Tổng số	Trong đó, khoán chi theo quy định	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	…							
2	Chi khác							
	Tổng cộng							

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận trong trường hợp sử dụng sai mục đích, sai nội dung hoặc vi phạm nội dung cam kết.

4. Cam kết duy trì hoạt động tại địa phương

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm nhận kinh phí hỗ trợ.

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận trong trường hợp sử dụng sai mục đích, sai nội dung hoặc vi phạm nội dung cam kết.

4. Cam kết duy trì hoạt động tại địa phương

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm nhận kinh phí hỗ trợ.

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

3. Thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ thông qua một trong các hình thức sau: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích (qua đường bưu chính) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).

b) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tổ chức xác minh thực tế (nếu cần).

c) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tổ chức xác minh thực tế (nếu cần). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định (bao gồm việc xác minh thực tế) (nếu cần) và ban hành báo cáo thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Căn cứ báo cáo của Hội đồng thẩm định: Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Bước 4: Phê duyệt hồ sơ và trả kết quả

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Trường hợp không phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

3.2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính *(đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)*.

c) Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ dự án (bản chính);

b) Tài liệu thuyết minh dự án gồm: Hồ sơ thiết kế; dự toán kinh phí triển khai;

c) Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ;

d) Các tài liệu có liên quan chứng minh tiêu chí, điều kiện hỗ trợ:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp);

- Hợp đồng lao động.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ.

3.8. Lệ phí, phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu 01.ĐNHT ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

a) Sản phẩm, dịch vụ của dự án là sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số, có tính đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị gia tăng và có khả năng thương mại hóa;

b) Tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp thực hiện dự án được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật (đối với trường hợp phải đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật);

c) Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ, tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp thực hiện dự án chưa được ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ đối với cùng nội dung đề nghị hỗ trợ của dự án;

d) Tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp thực hiện dự án có cam kết bằng văn bản về việc duy trì hoạt động và tiếp tục triển khai dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tối thiểu 03 năm kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Mẫu 01.ĐNHT. Giấy đề nghị hỗ trợ dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

(Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ Dự án (Tên dự án) với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: .....

- Mã số doanh nghiệp: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....Email.....
- Ngành, lĩnh vực hoạt động: .....

2. Người đại diện theo pháp luật: .....

- Sinh ngày: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

3. Thông tin mô tả dự án:

- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Loại dự án (Vui lòng đánh dấu "x" vào các hoạt động dự án liên quan đến dự án)

☐ Sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm;

☐ Nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn;

☐ Xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo;

☐ Khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

☐ Dự án thiết kế chip bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất thiết bị điện tử.

- Công nghệ mới áp dụng (nếu có): .....
- Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể): .....
- Đối tượng tham gia: .....
- Thời gian triển khai: .....
- Tổng mức đầu tư: ..... đồng. Bằng chữ: .....
- Kinh phí thực hiện có: .....
- Thuyết minh chi tiết dự án: (theo mẫu Mẫu 02.TMDA).....
- Kết quả đầu ra: .....
- Các nội dung liên quan khác: .....

4. Đề nghị xem xét hỗ trợ dự án: (tên dự án) .....

TT	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ	Tổng chi phí cho nội dung này của dự án	Thời gian bắt đầu và kết thúc triển khai nội dung theo dự án (ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
1				
2				
3				

5. Các tài liệu kèm theo:

(1) .....

(2) .....

6. Cam kết:

Chúng tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật và chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nội dung đề xuất hỗ trợ và cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu 02.TMDA: Thuyết minh dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH DỰ ÁN .....

1. Thông tin dự án

- Tên dự án: .....
- Lĩnh vực: .....
- Địa điểm triển khai: .....
- Chủ nhiệm dự án:

+ Họ tên: .....

+ Số điện thoại: ..... Email: .....

2. Tóm tắt dự án

- Thực trạng, mục tiêu, xu hướng, nội dung hoạt động chính và vấn đề của dự án đề xuất thực hiện: .....

- Phân tích sản phẩm, giải pháp, cách thức triển khai, điều kiện đảm bảo tính khả thi của giải pháp, kết quả: .....

- Khách hàng, đối tượng hưởng lợi: .....

- Kết quả: .....

3. Nội dung chính của dự án thực hiện khi được hỗ trợ:

Nội dung, hoạt động	**Kết quả phải đạt, sản phẩm thu được**	**Thời gian thực hiện** *(tháng thứ...)*	**Đơn vị thực hiện**
Nội dung 1:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			
Nội dung 2:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			

4. Nguồn nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật được sử dụng để thực hiện dự án

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên của tổ chức, mạng lưới chuyên gia tham gia thực hiện nội dung chính của nhiệm vụ.

- Kết quả, giải thưởng, danh hiệu liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số đã đạt được.

- Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng để thực hiện dự án.

5. Biện pháp quản trị rủi ro và phương án nhân rộng mô hình, chuyển giao, khai thác sản phẩm, kết quả thực hiện dự án

6. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Kinh phí đối ứng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện dự án: ....
- Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: .....
- Kinh phí huy động từ các nguồn khác (nếu có): .....

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ dự án.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN,
DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng	Nguồn vốn (Đơn vị tính: triệu đồng)		
						Ngân sách Nhà nước		Khác
						Tổng số	Trong đó, khoán chi theo quy định	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	…							
2	Chi khác							
	Tổng cộng							

Mẫu 03.CKTH: Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: .....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ: .....
4. Người đại diện theo pháp luật: .....
- Họ và tên: .....
- Chức vụ: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....
+ Ngày cấp: .....
+ Nơi cấp: .....

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Cam kết về nghĩa vụ thuế, lao động và pháp luật về đầu tư

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết không thuộc trường hợp đang bị xem xét xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư, tài chính, thuế, đất đai hoặc đang trong quá trình giải thể.

2. Cam kết về giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết:

- Giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ, phù hợp với hồ sơ đề nghị hỗ trợ;

- Việc giải ngân kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo tiến độ và thời gian của từng nội dung hỗ trợ đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, quy mô và lộ trình thực hiện dự án.

3. Cam kết tuân thủ tiến độ và trách nhiệm hoàn trả

Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng tiến độ đã được phê duyệt đối với từng nội dung hỗ trợ, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chịu trách nhiệm giải trình và chấp hành việc điều chỉnh, dừng hoặc thu hồi phần kinh phí hỗ trợ chưa giải ngân theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận trong trường hợp sử dụng sai mục đích, sai nội dung hoặc vi phạm nội dung cam kết.

4. Cam kết duy trì hoạt động tại địa phương

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm nhận kinh phí hỗ trợ.

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

4. Thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ thông qua một trong các hình thức sau: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích (qua đường bưu chính) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).

b) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tổ chức xác minh thực tế (nếu cần).

c) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tổ chức xác minh thực tế (nếu cần). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định (bao gồm việc xác minh thực tế) (nếu cần) và ban hành báo cáo thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Căn cứ báo cáo của Hội đồng thẩm định: Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Bước 4: Phê duyệt hồ sơ và trả kết quả

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Trường hợp không phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

4.2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính *(đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)*.

c) Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ dự án (bản chính);

b) Tài liệu thuyết minh dự án gồm: Hồ sơ thiết kế; dự toán kinh phí triển khai;

c) Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ;

d) Các tài liệu có liên quan chứng minh tiêu chí, điều kiện hỗ trợ:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Phương án tài chính khả thi, khả năng duy trì hoạt động ổn định, tái đầu tư và mở rộng quy mô dự án;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng mua sắm máy móc, xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục; hồ sơ năng lực;

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia, nhân sự.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ.

4.8. Lệ phí, phí (nếu có): Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu 01.ĐNHT ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; có tổng vốn đầu tư thực hiện dự án (không bao gồm tiền thuê đất) từ 60.000 triệu đồng trở lên.

b) Có dự án nghiên cứu, phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói hoặc kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; có kế hoạch thương mại hóa sản phẩm hoặc ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp, quốc phòng, nông nghiệp, đô thị thông minh, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) hoặc các lĩnh vực ưu tiên khác;

c) Có tối thiểu 05 kỹ sư hoặc chuyên gia chuyên ngành thiết kế vi mạch, điện tử, công nghệ thông tin; đội ngũ quản lý dự án có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm trong lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế hoặc phát triển sản phẩm công nghệ cao;

d) Có hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo hoặc chuyển giao công nghệ với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu hoặc doanh nghiệp trong nước, nước ngoài; dự án góp phần thúc đẩy hình thành chuỗi cung ứng và hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

đ) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện dự án có cam kết bằng văn bản về việc duy trì hoạt động kinh doanh, nghiên cứu tại tỉnh Thái Nguyên tối thiểu 05 năm kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Mẫu 01.ĐNHT. Giấy đề nghị hỗ trợ dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

(Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ Dự án (Tên dự án) với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: .....

- Mã số doanh nghiệp: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....Email.....
- Ngành, lĩnh vực hoạt động: .....

2. Người đại diện theo pháp luật: .....

- Sinh ngày: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

3. Thông tin mô tả dự án:

- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Loại dự án (Vui lòng đánh dấu "x" vào các hoạt động dự án liên quan đến dự án)

☐ Sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm;

☐ Nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn;

☐ Xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo;

☐ Khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

☐ Dự án thiết kế chip bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất thiết bị điện tử.

- Công nghệ mới áp dụng (nếu có): .....
- Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể): .....
- Đối tượng tham gia: .....
- Thời gian triển khai: .....
- Tổng mức đầu tư: ..... đồng. Bằng chữ: .....
- Kinh phí thực hiện có: .....
- Thuyết minh chi tiết dự án: (theo mẫu Mẫu 02.TMDA).....
- Kết quả đầu ra: .....
- Các nội dung liên quan khác: .....

4. Đề nghị xem xét hỗ trợ dự án: (tên dự án) .....

TT	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ	Tổng chi phí cho nội dung này của dự án	Thời gian bắt đầu và kết thúc triển khai nội dung theo dự án (ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
1				
2				
3				

5. Các tài liệu kèm theo:

(1) .....

(2) .....

6. Cam kết:

Chúng tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật và chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nội dung đề xuất hỗ trợ và cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu 02.TMDA: Thuyết minh dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH DỰ ÁN .....

1. Thông tin dự án

- Tên dự án: .....
- Lĩnh vực: .....
- Địa điểm triển khai: .....
- Chủ nhiệm dự án:

+ Họ tên: .....

+ Số điện thoại: ..... Email: .....

2. Tóm tắt dự án

- Thực trạng, mục tiêu, xu hướng, nội dung hoạt động chính và vấn đề của dự án đề xuất thực hiện: .....

- Phân tích sản phẩm, giải pháp, cách thức triển khai, điều kiện đảm bảo tính khả thi của giải pháp, kết quả: .....

- Khách hàng, đối tượng hưởng lợi: .....

- Kết quả: .....

3. Nội dung chính của dự án thực hiện khi được hỗ trợ:

Nội dung, hoạt động	**Kết quả phải đạt, sản phẩm thu được**	**Thời gian thực hiện** *(tháng thứ...)*	**Đơn vị thực hiện**
Nội dung 1:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			
Nội dung 2:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			

4. Nguồn nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật được sử dụng để thực hiện dự án

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên của tổ chức, mạng lưới chuyên gia tham gia thực hiện nội dung chính của nhiệm vụ.

- Kết quả, giải thưởng, danh hiệu liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số đã đạt được.

- Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng để thực hiện dự án.

5. Biện pháp quản trị rủi ro và phương án nhân rộng mô hình, chuyển giao, khai thác sản phẩm, kết quả thực hiện dự án

6. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Kinh phí đối ứng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện dự án: ....
- Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: .....
- Kinh phí huy động từ các nguồn khác (nếu có): .....

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ dự án.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN,
DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng	Nguồn vốn (Đơn vị tính: triệu đồng)		
						Ngân sách Nhà nước		Khác
						Tổng số	Trong đó, khoán chi theo quy định	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	…							
2	Chi khác							
	Tổng cộng							

Mẫu 03.CKTH: Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: .....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ: .....
4. Người đại diện theo pháp luật: .....
- Họ và tên: .....
- Chức vụ: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....
+ Ngày cấp: .....
+ Nơi cấp: .....

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Cam kết về nghĩa vụ thuế, lao động và pháp luật về đầu tư

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết không thuộc trường hợp đang bị xem xét xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư, tài chính, thuế, đất đai hoặc đang trong quá trình giải thể.

2. Cam kết về giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết:

- Giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ, phù hợp với hồ sơ đề nghị hỗ trợ;

- Việc giải ngân kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo tiến độ và thời gian của từng nội dung hỗ trợ đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, quy mô và lộ trình thực hiện dự án.

3. Cam kết tuân thủ tiến độ và trách nhiệm hoàn trả

Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng tiến độ đã được phê duyệt đối với từng nội dung hỗ trợ, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chịu trách nhiệm giải trình và chấp hành việc điều chỉnh, dừng hoặc thu hồi phần kinh phí hỗ trợ chưa giải ngân theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận trong trường hợp sử dụng sai mục đích, sai nội dung hoặc vi phạm nội dung cam kết.

4. Cam kết duy trì hoạt động tại địa phương

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm nhận kinh phí hỗ trợ.

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

5. Thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ thông qua một trong các hình thức sau: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích (qua đường bưu chính) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ http://dichvucong.gov.vn).

b) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ để kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tổ chức xác minh thực tế (nếu cần).

c) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tổ chức xác minh thực tế (nếu cần). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định (bao gồm việc xác minh thực tế) (nếu cần) và ban hành báo cáo thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Căn cứ báo cáo của Hội đồng thẩm định: Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Bước 4: Phê duyệt hồ sơ và trả kết quả

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Trường hợp không phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

5.2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính *(đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh)*.

c) Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ dự án (bản chính);

b) Tài liệu thuyết minh dự án gồm: Hồ sơ thiết kế; dự toán kinh phí triển khai;

c) Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ;

d) Các tài liệu có liên quan chứng minh tiêu chí, điều kiện hỗ trợ:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Phương án tài chính khả thi, khả năng duy trì hoạt động ổn định, tái đầu tư và mở rộng quy mô dự án;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng mua sắm máy móc, xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục; hồ sơ năng lực;

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia, nhân sự.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án

sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ.

5.8. Lệ phí, phí (nếu có): Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu 01.ĐNHT ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

a) Doanh nghiệp thực hiện dự án được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với trường hợp thuộc diện phải thực hiện) và có cam kết bằng văn bản về việc duy trì hoạt động tại tỉnh Thái Nguyên tối thiểu 05 năm; có tổng vốn đầu tư thực hiện dự án (không bao gồm tiền thuê đất) từ 60.000 triệu đồng trở lên;

b) Đối với dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn: Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp cho ngành công nghiệp bán dẫn, bao gồm nguyên liệu, vật tư, linh kiện để cung cấp trực tiếp cho dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; sản phẩm của dự án đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc yêu cầu kỹ thuật của ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử theo quy định;

c) Đối với dự án sản xuất thiết bị điện tử: Doanh nghiệp thực hiện dự án phải đáp ứng tối thiểu một trong các tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư số 33/2025/TT-BKHCN ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính

phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Mẫu 01.ĐNHT. Giấy đề nghị hỗ trợ dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

(Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ Dự án (Tên dự án) với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: .....

- Mã số doanh nghiệp: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....Email.....
- Ngành, lĩnh vực hoạt động: .....

2. Người đại diện theo pháp luật: .....

- Sinh ngày: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

3. Thông tin mô tả dự án:

- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Loại dự án (Vui lòng đánh dấu "x" vào các hoạt động dự án liên quan đến dự án)

☐ Sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm;

☐ Nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn;

☐ Xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo;

☐ Khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

☐ Dự án thiết kế chip bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn.

☐ Dự án sản xuất thiết bị điện tử.

- Công nghệ mới áp dụng (nếu có): .....
- Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể): .....
- Đối tượng tham gia: .....
- Thời gian triển khai: .....
- Tổng mức đầu tư: ..... đồng. Bằng chữ: .....
- Kinh phí thực hiện có: .....
- Thuyết minh chi tiết dự án: (theo mẫu Mẫu 02.TMDA).....
- Kết quả đầu ra: .....
- Các nội dung liên quan khác: .....

4. Đề nghị xem xét hỗ trợ dự án: (tên dự án) .....

TT	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ	Tổng chi phí cho nội dung này của dự án	Thời gian bắt đầu và kết thúc triển khai nội dung theo dự án (ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
1				
2				
3				

5. Các tài liệu kèm theo:

(1) .....

(2) .....

6. Cam kết:

Chúng tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật và chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nội dung đề xuất hỗ trợ và cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu 02.TMDA: Thuyết minh dự án

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH DỰ ÁN .....

1. Thông tin dự án

- Tên dự án: .....
- Lĩnh vực: .....
- Địa điểm triển khai: .....
- Chủ nhiệm dự án:

+ Họ tên: .....

+ Số điện thoại: ..... Email: .....

2. Tóm tắt dự án

- Thực trạng, mục tiêu, xu hướng, nội dung hoạt động chính và vấn đề của dự án đề xuất thực hiện: .....

- Phân tích sản phẩm, giải pháp, cách thức triển khai, điều kiện đảm bảo tính khả thi của giải pháp, kết quả: .....

- Khách hàng, đối tượng hưởng lợi: .....

- Kết quả: .....

3. Nội dung chính của dự án thực hiện khi được hỗ trợ:

Nội dung, hoạt động	**Kết quả phải đạt, sản phẩm thu được**	**Thời gian thực hiện** *(tháng thứ...)*	**Đơn vị thực hiện**
Nội dung 1:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			
Nội dung 2:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			

4. Nguồn nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật được sử dụng để thực hiện dự án

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên của tổ chức, mạng lưới chuyên gia tham gia thực hiện nội dung chính của nhiệm vụ.

- Kết quả, giải thưởng, danh hiệu liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số đã đạt được.

- Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng để thực hiện dự án.

5. Biện pháp quản trị rủi ro và phương án nhân rộng mô hình, chuyển giao, khai thác sản phẩm, kết quả thực hiện dự án

6. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Kinh phí đối ứng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện dự án: ....
- Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: .....
- Kinh phí huy động từ các nguồn khác (nếu có): .....

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ dự án.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN,
DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 20...
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng	Nguồn vốn (Đơn vị tính: triệu đồng)		
						Ngân sách Nhà nước		Khác
						Tổng số	Trong đó, khoán chi theo quy định	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	…							
2	Chi khác							
	Tổng cộng							

Mẫu 03.CKTH: Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: .....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ: .....
4. Người đại diện theo pháp luật: .....

- Họ và tên: .....
- Chức vụ: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Số định danh cá nhân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu: .....

+ Ngày cấp: .....

+ Nơi cấp: .....

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Cam kết về nghĩa vụ thuế, lao động và pháp luật về đầu tư

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết không thuộc trường hợp đang bị xem xét xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư, tài chính, thuế, đất đai hoặc đang trong quá trình giải thể.

2. Cam kết về giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết:

- Giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ, phù hợp với hồ sơ đề nghị hỗ trợ;

- Việc giải ngân kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo tiến độ và thời gian của từng nội dung hỗ trợ đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, quy mô và lộ trình thực hiện dự án.

3. Cam kết tuân thủ tiến độ và trách nhiệm hoàn trả

Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng tiến độ đã được phê duyệt đối với từng nội dung hỗ trợ, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chịu trách nhiệm giải trình và chấp hành việc điều chỉnh, dừng hoặc thu hồi phần kinh phí hỗ trợ chưa giải ngân theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận trong trường hợp sử dụng sai mục đích, sai nội dung hoặc vi phạm nội dung cam kết.

4. Cam kết duy trì hoạt động tại địa phương

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cam kết duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm nhận kinh phí hỗ trợ.

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)